

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Cao Thị Huỳnh T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Số A1, khu phố H 7, phường P, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Số A1, khu phố H 7, phường P, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Minh Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh B (nay là xã N, Thành phố H) theo giấy chứng nhận kết hôn số 87/2012, quyền số 01/2011, ngày 20/8/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tr là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do mâu thuẫn giữa bà T và ông Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Sau khi ly hôn bà Cao Thị Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khải N, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Khải H, sinh ngày 12/6/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Khải N, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Khải H, sinh ngày 12/6/2019 mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/con, thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa án có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Minh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Cao Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Minh Tr mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (02/3/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Minh Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn bà Cao Thị Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khải N, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Khải H, sinh ngày 12/6/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Khải N, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Khải H, sinh ngày 12/6/2019 mỗi tháng 5.000.000 đồng/con, thời gian cấp dưỡng từ khi Tòa án có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Minh Tr mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0009412 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND KV 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã N, Thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Huy Toàn

